**TRƯỜNG THCS LỆ CHI**

# THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023-2024

**TKB Số 06 - Thực hiện từ 08/01/2024 ( Buổi chiều lẻ)**

| Thứ | Tiết | 6A | 6B | 6C | 6D | 6E | 6G | 7A | 7B | 7C | 7D | 7E | 8A | 8B | 8C | 8D | 9A | 9B | 9C | 9D |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hai | 1 | GDĐP-Mi | ĐS-Nhàn | Anh-Hà | Anh-Duyên | Anh-Hằng | Văn-Nguyệt | Toán-H-ờng | HĐTN-Dung | HĐTN-Nhung | Toán-Giang | HĐTN-HạnhS | Toán-H-ơngT | Lý-Lý | Văn-Thu | Anh-Liên | Toán-QuỳnhT | Toán-Xiêm | Văn-Hoa | Văn-Mây |
| | 2 | Địa-Thắm | Văn-Mây | ĐS-Nhàn | Văn-Mi | Văn-Thu | Anh-Duyên | Toán-H-ờng | Toán-Xiêm | KHTN-HạnhS | GDĐP-Dung | Anh-Hằng | Văn-Ngần | Anh-Liên | Toán-H-ơngT | Toán-Lý | Văn-Nguyệt | Văn-Nhung | Toán-Dẫn | Toán-Giang |
| | 3 | Toán-QuỳnhT | Văn-Mây | Toán-Xiêm | Văn-Mi | Anh-Hằng | ĐS-Nhàn | HĐTN-Ngần | Anh-Hà | KHTN-HạnhS | Địa-Thắm | Toán-Dung | HĐTN-H-ơngT | Anh-Liên | Văn-Thu | Văn-Hoa | Anh-Duyên | Văn-Nhung | Toán-Dẫn | Toán-Giang |
| Ba | 1 | Toán-QuỳnhT | KHTN-Trung | Anh-Hà | Văn-Mi | Toán-Giang | KHTN-Ph-ơngL | Toán-H-ờng | Toán-Xiêm | Văn-Nhung | KHTN-Nhân | KHTN-HạnhS | Anh-Hằng | Toán-HạnhT | Toán-H-ơngT | Toán-Lý | Văn-Nguyệt | Anh-Liên | Toán-Dẫn | Văn-Mây |
| | 2 | KHTN-Trung | Anh-Hà | Văn-Mây | Anh-Duyên | GDĐP-Th-ơng | GDĐP-Nguyệt | Anh-Liên | Địa-Huyền | Toán-QuỳnhT | KHTN-Nhân | Văn-Nhung | Toán-H-ơngT | Toán-HạnhT | Anh-Hằng | Sinh-HạnhS | Lý-Lý | Toán-Xiêm | Toán-Dẫn | Toán-Giang |
| | 3 | Anh-Hà | GDĐP-Mi | Địa-Huyền | Toán-Th-ơng | Toán-Giang | HĐTN-Xiêm | Anh-Liên | KHTN-Nhân | Toán-QuỳnhT | Anh-Duyên | Văn-Nhung | Toán-H-ơngT | Toán-HạnhT | Sinh-HạnhS | Lý-Ph-ơngL | Văn-Nguyệt | Lý-Lý | Toán-Dẫn | Anh-Hằng |
| Tư | 1 | Văn-Mi | Toán-Lý | Văn-Mây | HĐTN-Xiêm | Văn-Thu | Toán-HạnhT | KHTN-Ph-ơngL | Anh-Hà | Anh-Liên | Anh-Duyên | Toán-Dung | Anh-Hằng | Văn-Nhàn | Toán-H-ơngT | Văn-Hoa | Toán-QuỳnhT | Văn-Nhung | Hóa-Nhân | Toán-Giang |
| | 2 | HĐTN-Giang | Anh-Hà | HĐTN-Xiêm | ĐS-Nhàn | Địa-Huyền | Anh-Duyên | Văn-Ngần | Văn-Nguyệt | Anh-Liên | HĐTN-Thu | Toán-Dung | Lý-Lý | Toán-HạnhT | HĐTN-H-ơngT | Văn-Hoa | Toán-QuỳnhT | Văn-Nhung | Lý-Ph-ơngL | Văn-Mây |
| | 3 | Anh-Hà | Văn-Mây | GDĐP-Thoa | Địa-Huyền | HĐTN-Giang | Toán-HạnhT | Văn-Ngần | Toán-Xiêm | Văn-Nhung | Văn-Thu | GDĐP-Dung | Toán-H-ơngT | Văn-Nhàn | Lý-Ph-ơngL | Toán-Lý | Hóa-Nhân | Anh-Liên | Văn-Hoa | Anh-Hằng |
| | 4 | | | | | | | | | | | | Văn-Ngần | Văn-Nhàn | Văn-Thu | Anh-Liên | Văn-Nguyệt | Toán-Xiêm | Anh-Duyên | Toán-Giang |
| Năm | 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 2 | **HỌP HĐSP, SINH HOẠT CHUYÊN MÔN** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Sáu | 1 | Văn-Mi | Toán-Lý | Toán-Xiêm | KHTN-Trung | ĐS-Nhàn | Địa-Thắm | GDĐP-Dung | Văn-Nguyệt | Địa-Huyền | Toán-Giang | Anh-Hằng | Sinh-Thoa | HĐTN-H-ơngT | Văn-Thu | Văn-Hoa | Toán-QuỳnhT | Hóa-Nhân | Anh-Duyên | Lý-Ph-ơngL |
| | 2 | ĐS-Nhàn | HĐTN-Giang | Văn-Mây | GDĐP-Th-ơng | KHTN-Ph-ơngL | Văn-Nguyệt | Địa-Huyền | GDĐP-Dung | Toán-QuỳnhT | Văn-Thu | Địa-Thắm | Văn-Ngần | Sinh-Thoa | Toán-H-ơngT | Toán-Lý | Anh-Duyên | Toán-Xiêm | Văn-Hoa | Hóa-Nhân |
| | 3 | Văn-Mi | Địa-Huyền | KHTN-Thoa | Toán-Th-ơng | Văn-Thu | Văn-Nguyệt | KHTN-Ph-ơngL | KHTN-Nhân | GDĐP-Dung | Toán-Giang | KHTN-HạnhS | Văn-Ngần | Văn-Nhàn | Anh-Hằng | HĐTN-H-ơngT | Toán-QuỳnhT | Toán-Xiêm | Văn-Hoa | Văn-Mây |
| Bẩy | 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |